

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**BỘ MÔN MẮT**

# **BÀI GIẢNG NHÃN KHOA**

HÀ NỘI 2005

# MỤC LỤC

	trang
<b>ĐẠI CƯƠNG VỀ GIẢI PHẪU VÀ SINH LÝ MẮT .....</b>	<b>1</b>
1. Nhãn cầu .....	1
1.1. Vỏ bọc nhãn cầu.....	1
1.1.1. Giác mạc .....	1
1.1.2. Củng mạc .....	2
1.2. Màng mạch .....	2
1.2.1. Mống mắt .....	2
1.2.2. Thê mi .....	3
1.2.3. Hắc mạc .....	3
1.2.4. Mạch máu và thần kinh của màng bồ đào .....	4
1.3. Võng mạc .....	4
1.3.1. Hình thể .....	4
1.3.2. Cấu trúc .....	4
1.3.3. Mạch máu của võng mạc .....	6
1.4. Tiền phòng và hậu phòng .....	6
1.4.1. Tiền phòng .....	6
1.4.2. Hậu phòng .....	7
1.5. Các môi trường trong suốt .....	7
1.5.1. Thủy dịch .....	7
1.5.2. Thê thủy tinh .....	8
1.5.3. Dịch kính .....	9
2. Các bộ phận bảo vệ nhãn cầu .....	9
2.1. Hốc mắt .....	9
2.1.1. Kích thước .....	9
2.1.2. Các thành của hốc mắt .....	9
2.1.3. Đáy hốc mắt .....	10
2.1.4. Đỉnh hốc mắt .....	11
2.1.5. Các phần tử nằm trong hốc mắt .....	11
2.2. Mi mắt .....	12
2.2.1. Cấu tạo mi mắt .....	12
2.2.2. Tuần hoàn mi .....	12
2.3. Lệ bộ .....	13
2.3.1. Bộ phận chế tiết nước mắt .....	13
2.3.2. Đường dẫn nước mắt .....	13
3. Đường thần kinh và trung khu thị giác .....	14
3.1. Đường thần kinh thị giác .....	14
3.2. Trung khu thị giác ở vỏ não .....	15
<b>THỊ LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÁM THỊ LỰC .....</b>	<b>16</b>
1. Góc thị giác .....	16
2. Bảng thị lực .....	17
3. qui ước ghi kết quả thị lực .....	18
4. Các yếu tố ảnh hưởng đến thị lực .....	18

5. Phương pháp đo thị lực .....	19
5.1. Đo thị lực xa .....	19
5.3. Đo thị lực với kính lỗ .....	20
5.4. Đo thị lực gần .....	20
<b>NHÃN ÁP .....</b>	<b>21</b>
1. Đại cương .....	21
1.1. Định nghĩa .....	21
1.2. Nhãn áp bình thường .....	21
1.3. Vai trò của nhãn áp .....	21
2. Sự sản xuất và lưu thông thủy dịch .....	21
2.1. Sự sản xuất thủy dịch .....	21
2.2. Sự lưu thông thủy dịch .....	22
2.2.1. Lưu thông qua vùng bè .....	22
2.2.2. Lưu thông qua màng bồ đào củng mạc .....	22
3. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhãn áp .....	22
3.1. Các yếu tố tại nhãn cầu .....	22
3.1.1. Độ rắn củng mạc .....	22
3.1.2. Tuần hoàn của hắc mạc với nhãn áp .....	22
3.1.3. Dịch kính .....	23
3.1.4. Thể thủy tinh .....	23
3.1.5. Trở lưu thủy dịch .....	23
3.2. Các yếu tố ngoài nhãn cầu .....	23
3.2.1. Thần kinh .....	23
3.2.2. Sự thay đổi nhãn áp trong ngày .....	23
3.2.3. Sự thay đổi tư thế .....	23
4. Các phương pháp đo nhãn áp .....	24
4.1. Phương pháp đo trực tiếp .....	24
4.2. Phương pháp đo gián tiếp .....	24
4.2.1. Ước lượng nhãn áp bằng tay .....	24
4.2.2. Đo bằng nhãn áp kế .....	25
4.3. Phương pháp theo dõi nhãn áp .....	25
<b>THỊ TRƯỜNG .....</b>	<b>26</b>
1. Định nghĩa .....	26
2. Giới hạn thị trường bình thường .....	26
2.1. Thị trường một mắt .....	26
2.2. Thị trường hai mắt .....	26
4. Đường đồng cảm .....	27
5. Thị trường với các test màu .....	28
6. Đo thị trường .....	28
6.1. Phương pháp ước lượng trên lâm sàng .....	28
6.2. Phương pháp đo thị trường bằng thị trường kế .....	28
6.2.1. Các loại thị trường kế .....	28
6.2.2. Cấu tạo chung của máy đo thị trường .....	28
6.2.3. Cách đo thị trường .....	29
6.2.4. Điều kiện đo thị trường .....	29

7. Các tổn hại thị trường thường gặp .....	29
7.1. Thu hẹp thị trường .....	29
7.2. Bán manh .....	30
7.2.1. Bán manh hai mắt ở hai bên thái dương .....	30
7.2.2. Bán manh hai mắt ở hai bên phía mũi .....	30
7.2.3. Bán manh hai bên phải hoặc trái (bán manh đồng danh hai mắt) .....	30
7.3. Âm điểm .....	30

## **NGUYÊN NHÂN MỜ MẮT .....31**

1. Những việc cần làm để chẩn đoán trước một trường hợp mờ mắt .....	31
2. Các nguyên nhân gây mờ mắt từ từ .....	31
2.1. Mờ mắt do tật khúc xạ .....	31
2.1.1. Cận thị .....	31
2.1.2. Viễn thị .....	32
2.1.3. Loạn thị .....	33
2.2. Mờ mắt do rối loạn điều tiết .....	33
2.3. Mờ mắt do các bệnh ở mắt .....	33
2.3.1. Bệnh ở phần trước nhãn cầu .....	33
2.3.2. Bệnh ở phần sau nhãn cầu .....	34
2.3.3. Lác .....	35
3. Các nguyên nhân gây mờ mắt nhanh .....	35
3.1. Mờ mắt do các tổn hại thấy được ở đáy mắt .....	35
3.1.1. Tắc động mạch trung tâm võng mạc .....	35
3.1.2. Tắc tĩnh mạch trung tâm võng mạc .....	35
3.1.3. Viêm thị thần kinh cấp .....	35
3.1.4. Bong võng mạc .....	36
3.1.5. Bệnh Eales .....	36
3.2. Mờ mắt nhanh do các tổn thương không thấy được ở đáy mắt .....	36
3.2.1. Bệnh thị thần kinh sau nhãn cầu cấp .....	36
3.2.2. Mù tâm căn histerie .....	37
3.2.3. Mù do vỏ não .....	37

## **NGUYÊN NHÂN ĐỎ MẮT .....38**

1. Đại cương .....	38
2. Chẩn đoán .....	38
2.1. Hoàn cảnh xuất hiện bệnh .....	38
2.2. Khám hai mắt và so sánh .....	38
3. Bệnh học .....	38
3.1. Đỏ mắt có cương tụ kết mạc .....	39
3.1.1. Viêm kết mạc cấp .....	39
3.1.2. Xuất huyết dưới kết mạc .....	39
3.1.3. Đỏ mắt do bức xạ .....	39
3.1.4. Viêm kết mạc có mụn phỏng .....	39
3.1.5. Mộng thịt .....	40
3.1.6. Viêm kết giác mạc mùa xuân .....	41
3.2. Đỏ mắt có cương tụ sâu .....	41
3.2.1. Viêm và viêm loét giác mạc .....	41

3.2.2. Viêm móng mắt-thể mi .....	43
3.2.3. Glôcôm góc đóng cơn cấp (xem phần bệnh học glôcôm). .....	44
3.3. Đỏ mắt do một số bệnh ở phần phụ cận nhãn cầu .....	44
3.3.1. Viêm tuyến lệ .....	44
3.3.2. Lệo mi .....	44
3.3.3. Viêm bao tenon .....	44
3.3.4. Viêm thượng củng mạc, viêm củng mạc .....	44
3.3.5. Viêm tổ chức hốc mắt .....	45
3.3.6. Viêm mũ toàn bộ nhãn cầu .....	45
3.3.7. Viêm tắc tĩnh mạch hốc mắt .....	45
<b>VIÊM KẾT MẠC .....</b>	<b>47</b>
Triệu chứng chủ quan .....	47
Triệu chứng thực thể .....	47
1. Viêm kết mạc do vi khuẩn .....	48
1.1. Đặc điểm chung .....	48
1.2. Viêm kết mạc cấp do phế cầu .....	49
1.2.1. Triệu chứng .....	49
1.2.2. Điều trị .....	49
1.3. Viêm kết mạc cấp do lậu cầu .....	49
1.3.1. Viêm kết mạc cấp ở trẻ sơ sinh .....	49
1.3.2. Viêm kết mạc cấp do lậu cầu ở trẻ em .....	49
1.3.3. Viêm kết mạc cấp do lậu cầu ở người lớn .....	49
1.3.4. Điều trị và phòng bệnh .....	49
1.4. Viêm kết mạc cấp do bạch hầu .....	50
1.4.1. Hình thái bạch hầu .....	50
1.4.2. Hình thái tơ huyết .....	50
1.4.3. Hình thái thể dịch .....	50
1.4.4. Chẩn đoán xác định .....	50
1.4.5. Chẩn đoán phân biệt .....	51
1.4.6. Điều trị .....	51
2. Viêm kết mạc do virus .....	51
2.1. Viêm kết mạc do adenovirus .....	51
2.1.1. Viêm kết mạc kèm sốt, viêm họng, hạch .....	51
2.1.2. Viêm kết giác mạc thành dịch .....	51
2.1.3. Phòng bệnh và điều trị .....	52
2.2. Viêm kết mạc do Enterovirus .....	52
2.3. Viêm kết mạc do Molluscum contagiosum .....	52
2.4. Viêm kết mạc do virus herpes .....	52
3. Viêm kết mạc cấp do Chlamydia .....	52
3.1. Viêm kết mạc do Chlamydia ở người lớn (viêm kết mạc thể vùi) .....	52
3.2. Viêm kết mạc do Chlamydia ở trẻ sơ sinh .....	53
4. Viêm kết mạc mạn tính có hạt .....	53
5. Viêm kết mạc dị ứng .....	53
5.1. Viêm kết mạc mãn cảm .....	53
5.2. Viêm kết mạc và viêm da tiếp xúc .....	54
5.3. Viêm kết mạc do vi sinh vật .....	54

5.4. Viêm kết giác mạc có mụn phỏng .....	54
5.5. Viêm kết mạc mùa xuân .....	54
6. Nguyên tắc phòng bệnh .....	55

## **BỆNH MẮT HỘT .....**

<b>1. Tình hình chung về bệnh mắt hột .....</b>	<b>56</b>
1.1. Trên thế giới .....	56
1.2. Tình hình bệnh mắt hột ở Việt Nam .....	56
2. Định nghĩa .....	57
3. Lâm sàng .....	57
3.1. Các tổn thương cơ bản của bệnh mắt hột .....	57
3.1.1. Các tổn thương cơ bản của bệnh mắt hột trên kết mạc .....	57
3.1.2. Các tổn thương cơ bản của bệnh mắt hột trên giác mạc .....	58
3.2 Các giai đoạn của bệnh mắt hột .....	59
4. Phân loại .....	60
4.1. Mục đích .....	60
4.2. Bảng phân loại .....	60
5. Tiến triển và biến chứng của bệnh mắt hột .....	61
5.1. Tiến triển .....	61
5.2. Các biến chứng của bệnh mắt hột .....	61
6. Chẩn đoán bệnh mắt hột .....	62
6.1. Tiêu chuẩn chẩn đoán lâm sàng .....	62
6.2. Cận lâm sàng .....	62
6.3. Chẩn đoán phân biệt .....	63
7. Nguyên nhân và dịch tễ học bệnh mắt hột. ....	63
7.1. Tác nhân mắt hột .....	63
7.2. Dịch tễ học bệnh mắt hột .....	64
7.2.1. Cách lây truyền bệnh mắt hột .....	64
8. Điều trị và phòng bệnh mắt hột .....	65
8.1. Điều trị bệnh mắt hột bằng thuốc .....	65
8.2. Đường lối và phương pháp phòng chống bệnh mắt hột trong y tế cộng đồng	66
8.2.1. Đối tượng bệnh mắt hột trong y tế cộng đồng .....	66
8.2.2. Phát hiện bệnh mắt hột lưu địa .....	66
8.2.3. Lập kế hoạch điều trị và dự phòng .....	66
8.2.4. Tuyên truyền-giáo dục phòng chống bệnh mắt hột ở cộng đồng .....	67

## **VIÊM LOÉT GIÁC MẠC .....**

1. Định nghĩa .....	68
2. Nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ .....	68
2.1. Nguyên nhân gây bệnh .....	68
2.1.1. Nguyên nhân gây viêm giác mạc .....	68
2.1.2. Viêm loét giác mạc .....	68
2.2. Các yếu tố nguy cơ gây viêm loét giác mạc .....	69
2.3. Dịch tễ học .....	69
3. Lâm sàng .....	69
3.1. Viêm giác mạc .....	69
3.1.1. Triệu chứng .....	69

3.2. Viêm loét giác mạc .....	72
4. Chẩn đoán .....	73
4.1. Ở cộng đồng .....	73
4.2. Ở bệnh viện chuyên khoa .....	73
5. Nguyên tắc điều trị .....	73
5.1. Ở cộng đồng .....	73
5.2. Ở bệnh viện chuyên khoa .....	74
5.2.1. Điều trị nội khoa .....	74
5.2.1. Điều trị ngoại khoa .....	74
6. Phòng bệnh .....	74

## **BỆNH ĐỤC THỂ THỦY TINH ..... 76**

1. Định nghĩa .....	76
2. Các nguyên nhân gây đục thể thủy tinh .....	76
2.1. Đục thể thủy tinh bẩm sinh, đục thể thủy tinh ở trẻ em. ....	76
2.2. Đục thể thủy tinh do tuổi già .....	77
2.3. Đục thể thủy tinh do chấn thương .....	79
2.3.1. Đục thể thủy tinh sau chấn thương đụng dập .....	79
2.3.2. Đục thể thủy tinh sau chấn thương xuyên .....	79
2.3.3. Đục thể thủy tinh do bức xạ .....	79
2.3.4. Đục thể thủy tinh do hoả chất .....	79
2.4. Đục thể thủy tinh bệnh lý .....	80
3. Khám bệnh nhân đục thể thủy tinh .....	81
3.1. Khai thác bệnh sử .....	81
3.2. Khám bệnh nhãn đục thể thủy tinh .....	81
4. Nguyên tắc điều trị đục thể thủy tinh .....	82
4.1. Điều trị đục thể thủy tinh bằng thuốc .....	82
4.2. Điều trị đục thể thủy tinh bằng phẫu thuật .....	82
4.2.1. Đánh giá trước mổ .....	82
4.2.2. Các phương pháp mổ đục thể thủy tinh .....	83
5. Đề phòng một số nguyên nhân gây đục thể thủy tinh .....	83

## **VIÊM MÀNG BỒ ĐÀO ..... 84**

1. Khái niệm và phân loại bệnh viêm màng bồ đào .....	84
1.1. Định nghĩa .....	84
1.2. Phân loại viêm màng bồ đào .....	84
1.2.2. Phân loại theo nguyên nhân .....	84
1.2.2. Phân loại theo tiến triển của bệnh .....	84
1.2.3. Theo tổn thương giải phẫu bệnh .....	84
1.2.4. Phân loại theo vị trí giải phẫu .....	85
2. Sinh lý bệnh viêm màng bồ đào .....	85
3. Triệu chứng của viêm màng bồ đào .....	85
3.1. Viêm mống mắt-thể mi .....	85
3.1.1. Triệu chứng chủ quan .....	85
3.1.2. Triệu chứng khách quan .....	85
3.2. Viêm màng bồ đào trung gian (viêm pars-plana) .....	88
3.2.1. Triệu chứng chủ quan .....	88

3.2.2. Triệu chứng khách quan .....	88
3.3. Viêm hắc mạc .....	88
3.3.1. Triệu chứng chủ quan .....	88
3.3.2. Triệu chứng thực thể .....	89
4. Triệu chứng cận lâm sàng .....	89
4.1. Xét nghiệm sinh hoá .....	89
4.2. Siêu âm .....	89
4.3. Đo điện nhón cầu .....	89
4.4. Chụp huỳnh quang đáy mắt .....	89
5. Chẩn đoán phân biệt .....	89
5.1. Glôcôm góc đóng cơn cấp .....	89
5.2. Bệnh hắc võng mạc trung tâm thanh dịch .....	90
6. Biến chứng của viêm màng bồ đào .....	90
7. Điều trị .....	90
7.1. Điều trị nội khoa .....	90
7.1.1. Điều trị theo nguyên nhân bằng thuốc đặc hiệu .....	91
7.1.2. Thuốc làm giãn đồng tử và liệt thể mi .....	91
7.1.3. Thuốc chống viêm .....	91
7.1.4. Thuốc ức chế miễn dịch .....	91
7.2. Phẫu thuật .....	91

## **BỆNH GLÔCÔM .....**

1. Đại cương .....	92
1.1. Định nghĩa .....	92
1.2. Dịch tế học .....	92
1.3. Cơ chế bệnh sinh .....	93
1.3.1. Cơ chế bệnh sinh trong bệnh Glôcôm góc đóng nguyên phát .....	93
1.3.2. Cơ chế bệnh sinh trong Glôcôm góc mở nguyên phát .....	93
2. Triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán .....	93
2.1. Triệu chứng lâm sàng .....	93
2.1.1. Glôcôm góc đóng nguyên phát .....	93
2.1.2. Glôcôm góc mở .....	95
2.2. Chẩn đoán .....	96
2.2.1. Chẩn đoán xác định .....	96
2.2.2. Chẩn đoán hình thái .....	96
2.2.3. Chẩn đoán phân biệt .....	96
3. Điều trị .....	97
3.1. Glôcôm góc đóng .....	97
3.1.1. Nguyên tắc .....	97
3.1.2. Các phương pháp điều trị .....	97
3.2. Glôcôm góc mở .....	98
3.2.1. Nguyên tắc điều trị .....	98
3.2.3. Các phương pháp điều trị .....	98
4. Phòng bệnh .....	99
4.1. Phát hiện sớm Glôcôm .....	99
4.1.1. Đối tượng cần thiết được phát hiện sớm Glôcôm .....	99
4.1.2. Phương pháp phát hiện sớm Glôcôm .....	99



4.1.3. Cách đánh giá kết quả .....	100
4.1.4. Một số phương pháp góp phần phát hiện sớm bệnh glôcôm .....	100
4.2. Phòng bệnh .....	100
4.1.2. Một số nguyên nhân gây bệnh Glôcôm thứ phát .....	100
4.2.2. Một số điều cần tuyên truyền tại cộng đồng .....	101
<b>CHẤN THƯƠNG MẮT .....</b>	<b>102</b>
1. Đại cương .....	102
2. Hoàn cảnh phát sinh .....	102
3. Phân loại .....	102
4. Chấn thương đụng dập mắt .....	102
4.1. Tổn thương mi mắt và kết mạc .....	103
4.1.1. Tụ máu mi mắt .....	103
4.1.2. Trần khí dưới da mi và kết mạc .....	103
4.1.3. Sụp mi .....	103
4.2. Vỡ xương hốc mắt .....	102
4.2.1. Vỡ thành trên .....	104
4.2.2. Vỡ thành dưới .....	104
4.3. Tổn thương của nhãn cầu .....	104
4.3.1. Đụng dập giác mạc .....	104
4.3.2. Xuất huyết tiền phòng .....	104
4.3.3. Đụng dập móng mắt - thể mi .....	105
4.3.4. Di lệch thể thủy tinh .....	106
4.3.5. Xuất huyết dịch kính .....	106
4.3.6. Tổn thương võng mạc .....	107
4.3.7. Vỡ củng mạc .....	107
4.3.8. Những tổn thương muộn .....	107
5. Vết thương mắt .....	107
5.1. Vết thương nông .....	107
5.1.1. Rách kết mạc .....	108
5.1.2. Rách lớp giác mạc .....	108
5.1.3. Dị vật giác mạc .....	108
5.1.4. Rách lớp củng mạc .....	108
5.2. Vết thương xuyên thủng nhãn cầu .....	108
5.2.1. Tổn hại giác mạc, củng mạc .....	108
5.2.2. Tiền phòng .....	109
5.2.3. Móng mắt .....	109
5.2.4. Thể thủy tinh .....	109
6.2.5. Dị vật nội nhãn .....	110
6.3. Vết thương mi mắt .....	110
7. Phòng bệnh .....	110
<b>BỔNG MẮT .....</b>	<b>112</b>
1. Tác nhân gây bong .....	112
1.1. Bong nóng .....	112
1.3. Bong do bức xạ .....	112
1.2. Bong hoá chất .....	112

2. Lâm sàng .....	113
2.1. Bỏng nóng .....	113
2.2. Bỏng mắt do bức xạ .....	113
2.2.1. Bỏng mắt do những bức xạ ion hoá .....	113
2.2.2. Bỏng mắt do tia laser .....	113
2.2.3. Bỏng mắt do tia cực tím (tia tử ngoại) .....	113
2.3. Bỏng mắt do hoá chất .....	114
2.3.1. Triệu chứng cơ năng .....	114
2.3.2. Triệu chứng thực thể .....	114
3. Tiến triển và biến chứng .....	115
3.1. Tiến triển .....	115
3.2. Biến chứng của bỏng mắt .....	115
3.3. Di chứng của bỏng mắt .....	116
4. Phân loại bỏng mắt .....	116
4.1. Theo tác nhân gây bỏng .....	116
4.2. Theo mức độ tổn thương kết giác mạc .....	<b>116</b>
5. Điều trị bỏng mắt .....	117
5.1. Nguyên tắc chung .....	117
5.2. Xử trí sơ cứu .....	117
5.3. Xử trí tại chuyên khoa mắt .....	117
5.4. Phẫu thuật cấp cứu .....	118
5.5. Điều trị biến chứng và di chứng bỏng mắt .....	118
5.5.1. Biến chứng .....	118
5.5.2. Di chứng .....	118
6. Phòng bệnh .....	119

## **THUỐC VÀ ĐIỀU TRỊ TRONG NHÃN KHOA ..... 120**

1. các phương pháp điều trị tại mắt .....	120
1.1. Tra thuốc tại mắt .....	120
1.1.1. Thuốc nước .....	120
1.1.2. Thuốc mỡ .....	121
1.2. Đặt thuốc tại mắt .....	121
1.3. Tiêm thuốc tại mắt .....	121
1.3.1. Tiêm dưới kết mạc .....	121
1.3.2. Tiêm dưới bao Tenon .....	122
1.3.3. Tiêm sau nhãn cầu .....	122
1.3.4. Tiêm cạnh nhãn cầu .....	122
1.3.5. Tiêm trong tiền phòng .....	123
1.3.6. Tiêm trong dịch kính .....	123
1.4. Điện di (iontophoresis) .....	123
1.5. Rửa mắt liên tục .....	123
2. Các thuốc tra mắt thường dùng .....	123
2.1. Thuốc gây tê tại chỗ .....	123
2.2. Thuốc sát trùng .....	124
2.3. Thuốc kháng sinh .....	124
2.4. Thuốc chống nấm .....	125
2.5. Thuốc chống vi rút .....	125

2.6. Thuốc chống viêm .....	126
2.6.1. Thuốc chống viêm steroid .....	126
2.6.2. Thuốc chống viêm không steroid .....	127
2.7. Thuốc giảm cương tụ, co mạch và chống dị ứng .....	127
2.8. Thuốc làm giãn đồng tử và liệt thể mi .....	128
2.9. Thuốc điều trị bệnh glôcôm .....	128
2.9.1. Thuốc giống phó giao cảm .....	129
2.9.2. Thuốc giống giao cảm .....	129
2.9.3. Thuốc phong bế beta .....	129
2.9.4. Thuốc ức chế anhydraza carbonic .....	129
2.9.5. Thuốc tương tự prostaglandin .....	130
2.10. Nước mắt nhân tạo .....	130
2.11. Thuốc giúp cho sự liền sẹo giác mạc .....	130
2.12. Thuốc nhuộm dùng cho chẩn đoán .....	130
3. Tác dụng phụ tại mắt của một số thuốc điều trị bệnh toàn thân .....	131
3.1. Thuốc điều trị bệnh tim mạch .....	131
3.2. Thuốc điều trị bệnh thần kinh .....	131
3.3. Thuốc điều trị sốt rét .....	131
3.4. Thuốc điều trị lao .....	132
2.5. Thuốc điều trị bệnh khớp .....	132

## **BỆNH MẮT LIÊN QUAN VỚI BỆNH TOÀN THÂN .....133**

1. bệnh nhiễm trùng .....	133
1.1 Bệnh lao .....	133
1.2 Bệnh giang mai .....	134
1.3. Bệnh sarcoit (sarcoidosis) .....	135
1.4. Bệnh toxoplasma (toxoplasmosis) .....	136
1.5 Bệnh nấm Candida (candidiasis) .....	137
2. bệnh vi rút .....	138
2.1. Bệnh herpes .....	138
2.2. Bệnh zona .....	139
2.3. Bệnh AIDS (hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải) .....	140
3. bệnh tim mạch .....	141
3.1. Bệnh vông mạc do cao huyết áp .....	141
3.2. Các bệnh tim mạch khác .....	143
4. bệnh máu .....	144
4.1. Các bệnh hồng cầu .....	144
4.2. Các bệnh bạch cầu .....	144
4.3. Bệnh của dòng tiểu cầu .....	145
4.4. Tăng độ quánh của máu .....	145
5. bệnh nội tiết .....	146
5.1 Bệnh đái tháo đường .....	146
5.1.1. Bệnh vông mạc đái tháo đường chưa có tăng sinh .....	146
5.1.2. Bệnh vông mạc đái tháo đường tăng sinh .....	147
5.2. Bệnh Basedow .....	147
6. bệnh dị ứng-miễn dịch .....	148
6.1. Hội chứng Stevens-Johnson (ban đỏ đa dạng) .....	149

6.2. Hội chứng Lyell (bong biểu bì hoại tử) .....	149
7. bệnh tự miễn .....	149
7.1. Bệnh nhược cơ .....	150
7.2. Hội chứng Vogt-Koyanagi-Harada .....	150
7.3. Bệnh luput ban đỏ hệ thống .....	151
7.4. Bệnh viêm khớp dạng thấp .....	151
7.5. Bệnh viêm khớp dạng thấp của thiếu niên (bệnh Still) .....	151
7.6. Bệnh viêm cứng khớp sống .....	151
7.7. Bệnh Behçet .....	151
7.8. Bệnh Reiter .....	152
7.9. Hội chứng Sjögren .....	152
8. Bệnh thần kinh .....	152
8.1. Thị thần kinh .....	152
8.2. Giao thoa thị giác .....	153
8.3. Đường thị giác sau giao thoa .....	154
8.4. Tổn hại đồng tử .....	155
8.4.1. Hội chứng Claude-Bernard-Horner .....	155
8.4.2. Đồng tử Argyll Robertson .....	155
<b>MỘT SỐ BỆNH MẮT TRẺ EM .....</b>	<b>156</b>
1. Bệnh glôcôm bẩm sinh .....	156
1.1. Chẩn đoán .....	156
1.2. Chẩn đoán phân biệt .....	158
1.3. Bệnh sinh .....	158
1.4. Một số hình thái glôcôm bẩm sinh đặc biệt .....	158
1.5. Điều trị .....	159
2. Bệnh ung thư võng mạc .....	160
2.1. Chẩn đoán .....	160
2.2. Chẩn đoán phân biệt .....	161
2.3. Điều trị .....	162
3. Bệnh đục thể thủy tinh .....	162
3.1. Chẩn đoán .....	162
3.2. Chẩn đoán phân biệt .....	162
3.3. Các hình thái .....	163
3.4. Bệnh căn .....	163
3.5. Điều trị .....	163
4. Bệnh lác mắt ở trẻ em .....	164
4.1. Khám lác .....	164
4.2. Các hình thái lác.....	165
4.2.1. Lác trong.....	165
4.2.2. Lác ngoài .....	166
4.2.3. Một số hình thái lác đặc biệt.....	166
5. Bệnh võng mạc trẻ đẻ non .....	166
5.1. Bệnh sinh .....	166
5.2. Chẩn đoán .....	167
5.3. Chẩn đoán phân biệt .....	168
5.4. Điều trị .....	168

TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	169
CÂU HỎI TỰ LƯỢNG GIÁ.....	171

# ĐẠI CƯƠNG VỀ GIẢI PHẪU VÀ SINH LÝ MẮT

## Mục tiêu học tập

- Mô tả được cấu trúc giải phẫu của nhãn cầu, các bộ phận bảo vệ nhãn cầu và đường dẫn truyền thị giác
- Trình bày được một số quá trình sinh lý cơ bản diễn ra trong nhãn cầu

## Nội dung

Mắt là cơ quan cảm giác đảm nhiệm chức năng thị giác. Nhờ có mắt con người mới tìm hiểu và nhận biết được môi trường xung quanh, tạo điều kiện cho trí tuệ ngày càng phát triển.

Về cấu tạo của mắt bao gồm 3 phần: nhãn cầu, bộ phận bảo vệ nhãn cầu, đường thần kinh và trung khu phân tích thị giác

### 1. NHÃN CẦU

Nhãn cầu có hình cầu, chiều dài trục nhãn cầu ở người trưởng thành là 22 - 24 mm. Trục nhãn cầu ngắn hoặc dài sẽ gây tật khúc xạ hình cầu cận thị hoặc viễn thị.

#### 1.1. Vỏ bọc nhãn cầu.

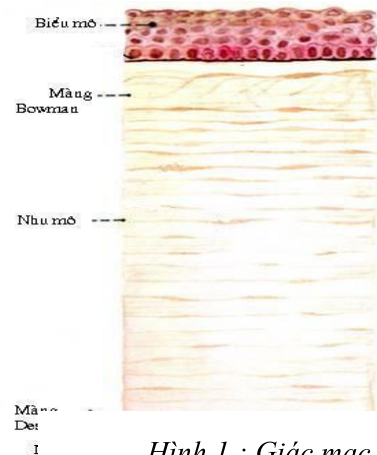
##### 1.1.1. Giác mạc:

Là một màng trong suốt, rất dai, không có mạch máu có hình chòm cầu chiếm 1/5 phía trước của vỏ nhãn cầu.

Đường kính của giác mạc khoảng 11 mm, bán kính độ cong là 7,7 mm. Chiều dày ở trung tâm là 0,5 mm, ở vùng rìa là 1mm. Công suất khúc xạ khoảng 45D.

Về phương diện tổ chức học giác mạc có 5 lớp, kể từ ngoài vào trong bao gồm:

- Biểu mô: là biểu mô lát tầng không sừng hoá
- Màng Bowman: có vai trò như lớp màng đáy của biểu mô
- Nhu mô: chiếm 9/10 chiều dày giác mạc
- Màng Descemet: rất dai
- Nội mô: chỉ có một lớp tế bào



Hình 1 : Giác mạc

Giác mạc được nuôi dưỡng nhờ thẩm thấu từ các mạch máu quanh rìa, từ nước mắt và thủy dịch.

Thần kinh chi phối cảm giác giác mạc gồm nhiều nhánh xuất phát từ dây thần kinh mắt ( $V_1$ ).

### 1.1.2. **Củng mạc**

Củng mạc là một mô xơ rất dai, màu trắng chiếm 4/5 sau nhãn cầu. Củng mạc được cấu tạo từ nhiều lớp băng xơ dày đan chéo nhau rất vững chắc có nhiệm vụ bảo vệ cho các màng và các môi trường bên trong.

Độ dày của củng mạc thay đổi tùy theo từng vùng. Củng mạc dày nhất là ở vùng cực sau (1 - 1,35mm), mỏng nhất là ở chỗ bám của các cơ trực, chỉ khoảng 0,3mm. Ở vùng rìa độ dày củng mạc là 0,6mm và ở xích đạo là 0,4 - 0,6mm. Cực sau củng mạc có một lỗ thủng đường kính 1,5mm che lỗ thủng có lá sàng có nhiều lỗ nhỏ để các sợi thần kinh thị giác đi qua.

## 1.2. **Màng mạch**

Màng mạch hay còn gọi là *màng bồ đào* gồm ba phần là mống mắt, thể mi và hắc mạc. Trong đó mống mắt và thể mi gọi là màng bồ đào trước còn hắc mạc gọi là màng bồ đào sau. Nhiệm vụ chung của màng bồ đào là nuôi dưỡng nhãn cầu và điều hoà nhãn áp.

### 1.2.1. **Mống mắt**

Mống mắt có hình đồng xu thủng ở giữa. Mặt trước là giới hạn phía sau của tiền phòng, có màu nâu, xanh hay đen tùy theo chủng tộc. Mặt sau của mống mắt có màu nâu sẫm đồng nhất và là giới hạn trước của hậu phòng. Ở giữa mống mắt có một lỗ tròn gọi là đồng tử.

Về mô học mống mắt gồm 3 lớp chính:

- Lớp nội mô ở mặt trước, liên tiếp với lớp nội mô của giác mạc
- Lớp đệm: là tổ chức bắc xấp trong có hai loại sợi cơ trơn là cơ vòng đồng tử có tác dụng làm co đồng tử, do dây thần kinh số III chi phối và cơ nan hoa có tác dụng làm giãn đồng tử, do dây thần kinh giao cảm chi phối. Ở lớp này còn có những tế bào mang sắc tố quyết định màu sắc mống mắt.
- Lớp biểu mô ở mặt sau, gồm những tế bào mang sắc tố xếp rất dày đặc làm cho mặt sau của mống mắt có màu nâu sẫm.

Vai trò chính của mống mắt là điều chỉnh lượng ánh sáng đến võng mạc thông qua việc thay đổi kích thước của đồng tử.

### 1.2.2. **Thể mi**

Thể mi là phần nhô lên của màng bồ đào nằm giữa mống mắt và hắc mạc. Vai trò của thể mi là điều tiết giúp mắt nhìn rõ những vật ở gần và tiết ra thủy dịch nhờ các tế bào lập phương ở tua mi.

Thể mi nằm khuất sau mống mắt là một dải hình tròn không đều, phía thái dương và phía trên (5,6 - 6,3 mm) rộng hơn phía mũi và phía dưới (4,5 - 5,2 mm). Chiều dày là 1,2 mm. Mặt cắt của thể mi là một hình tam giác, đỉnh quay về phía hắc mạc, đáy quay về phía trung tâm của giác mạc, một cạnh quay ra trước áp vào củng mạc và một cạnh quay về phía dịch kính, đáy có mống mắt bám vào.

Nhìn từ phía sau thể mi có 2 phần. Phần sau nhãn, nhạt màu gọi là vòng cung thể mi (orbiculis ciliaris) giới hạn phía sau vùng này là ora serrata. Phần trước gọi là vành thể mi (corona ciliaris) có khoảng 70 đến 80 nếp gấp gọi là các tua mi. Các tua mi màu